

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 10-04-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vệ.
Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Trung T, sinh năm 1987, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề Nệp: Không; con ông Trần Hùng D và bà Nguyễn Thị Thu H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 11/12/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo bản án hình sự sơ thẩm số 40/2009/HSST ngày 11-12-2009. Chấp hành án xong ngày 31/8/2015; Tiền sự: không; Tạm giữ: 29/01/2018; Tạm giam: 04/02/2018, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

2. Họ và tên: Tô Minh Y, sinh năm 1989, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Tổ C, Khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề Nệp: Hớt tóc; Con ông Tô Văn N và bà Châu Thị Đ; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Có vợ tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1989; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: 29/01/2018; Tạm giam: 04/02/2018, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

3. Họ và tên: Nguyễn Tấn L, sinh ngày 02/12/2000, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng

Tháp; Chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề Nệp: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị Cẩm T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 16/8/2018 bị TAND thành phố Cao Lãnh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong ngày 03 tháng 4 năm 2019. Bắt tạm giam ngày 03/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

4. Họ và tên: Trần Trọng N, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề Nệp: Không; Con ông Trần Văn D và bà Trần Thị Cẩm M (chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: 29/01/2018; Tạm giam: 04/02/2018, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

5. Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, khóm B, phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề Nệp: Không; Con ông Nguyễn Thanh V và bà Phạm Thị M; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 29/01/2018; Tạm giam: 04/02/2018, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Quốc T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Phạm Văn C, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ C, khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ C, khóm B, phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Hoàng T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ C, ấp B, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Dương Văn Quốc B, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ C, ấp B, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Vĩnh N, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ C, ấp B, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. Phan Thế H, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ C, khóm B, phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

7. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ C, khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

8. Trần Văn C, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ C, khóm B, phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2009, Trần Trung T, sinh năm 1987, ngụ Tổ C, Khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh bị TAND tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em. Ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù, T trở về địa phương nhưng không biết cải sửa mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để lấy tiền tiêu xài.

Sáng ngày 29/01/2018, Trần Trung T đi xe khách đến TP. Hồ C Minh mua 4.000.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) mang về đưa cho Phạm Văn C cất giấu tại phòng 312, của khách sạn M.Y, thuộc Phường A, thành phố Cao Lãnh để bán cho những người Nện theo Y kiến của T.

Khoảng 14 giờ ngày 29/01/2018, Nguyễn Thanh H gặp T tại tiệm hớt tóc Y, địa chỉ Tổ C, Khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh hỏi mua 1.800.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và nhận từ H 1.800.000 đồng. Sau đó, T kêu Trần Trọng N dẫn H lại khách sạn M.Y gặp C để lấy ma túy, N cùng H đến khách sạn M. Y, H đứng ngoài đợi, N lên gặp C lấy phần ma túy tương đương 1.800.000 đồng, lúc này N kêu C chiết lại 01 phần ma túy đưa N cất giữ để có ai mua thì bán lấy tiền tiêu xài. C làm theo lời N chia ra 01 phần đưa cho N và phần còn lại N mang xuống đưa cho H. Nhận ma túy xong, H mang về nhà, N mang phần ma túy lại tiệm hớt tóc Minh Y ngồi chơi.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Hoàng T, sinh năm 2001 và Dương Văn Quốc B, sinh năm 1998, cùng ngụ Tổ C, ấp B, xã A, thành phố Cao Lãnh đến tiệm hớt tóc Y gặp Tô Minh Y là chủ tiệm hỏi mua 02 phần (tép) ma túy với số tiền 300.000 đồng, Y đồng ý. Sau đó, Y kêu T đưa 02 phần ma túy để bán, T về phòng 312 lấy 01 phần ma túy mang lại đưa cho Y. Y chiết phần ma túy đá ra 04 phần, đưa cho T và B 02 phần, 02 phần còn lại Y để vào túi quần cất giữ nhằm mục đích bán lấy lợi nhuận. Y nhận lại từ T 300.000 đồng và đưa lại cho T thì bị Công an thành phố Cao Lãnh bắt quả tang.

Tại biên bản phạm tội quả tang lúc 16 giờ 15 phút ngày 29/01/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSĐT) Công an thành phố Cao Lãnh thu giữ trong túi quần bên trái của Trần Trung T 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong A5); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng- trắng, màn hình bị vỡ, tiền Việt N 12.350.000 đồng; 01 điện thoại Nokia màu đen- xám. Thu giữ của Tô Minh Y 02 bịch nylon được hàn kín chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (niêm phong kY hiệu A4); tiền Việt Nam 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Obi màu đen, imei 9114705514228405; 01 điện thoại di động Philips, imei 864359026767991. Thu giữ của Dương Văn Quốc B 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong kY hiệu A1); tiền Việt N 400.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng, imei 352700075292747/01. Trần Trọng N 01 bịch nylon hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong kY hiệu A2); tiền Việt Nam 150.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Speed, biển số 66P1-729.23 màu

xanh, số khung G043TT002380, số máy 00A100002380 kèm giấy đăng ký; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, imei 353382070007781. Trần Hoàng T 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong kY hiệu A3).

Ngoài ra, thu giữ tại tiệm hớt tóc Minh Y 01 cân điện tử mini màu trắng, mất bộ phận lắp pin; 09 bịch nylon màu trắng hàn kín 03 mặt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình bằng kim loại màu vàng và chày nhựa màu trắng trên nắp có khoét 01 lỗ tròn gắn 01 nõ thủy tinh, trên bình gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hột quet gas màu xanh có gắn ống kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo màu đen; 01 bình gas mini hiệu Peace; 01 cuộn băng keo màu đen.

Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, Công an thành phố Cao Lãnh tiếp tục bắt quả tang Nguyễn Thanh H khi được Phạm Quốc T điều khiển xe mô tô chở lại trước khách sạn M.Y, thu giữ của H: 03 bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng và 01 bịch nylon dạng túi kẹp bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (niêm phong kY hiệu A1); 01 bóp da màu đen hiệu BMW bên trong có 8.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh- đen, imei: 355351042667970, sim số 0939063694; 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 66M3-7132.

Tại Kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

Tinh thể rắn trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong ký hiệu A1 là chất ma túy, khối lượng 0,0254 gam, loại Methamphetamine. (đã sử dụng hết cho giám định, niêm phong lại ký hiệu 66/A1 ngày 31/01/2018).

Tinh thể rắn trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong ký hiệu A2 là chất ma túy, khối lượng 0,1412 gam, loại Methamphetamine. (niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 66/A2 ngày 31/01/2018).

Tinh thể rắn trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong ký hiệu A3 là chất ma túy, khối lượng 0,0280 gam, loại Methamphetamine. (đã sử dụng hết cho giám định, niêm phong lại ký hiệu 66/A3 ngày 31/01/2018).

Tinh thể rắn trong 02 bịch nylon hàn kín, được niêm phong ký hiệu A4 là chất ma túy, khối lượng 0,7746 gam, loại Methamphetamine. (niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 66/A4 ngày 31/01/2018).

Tinh thể rắn trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong ký hiệu A5 là chất ma túy, khối lượng 1,0967 gam, loại Methamphetamine. (niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 66/A5 ngày 31/01/2018).

Tại Kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 04 bịch nylon hàn kín được niêm phong kY hiệu A1 là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,8411 gam, loại Methamphetamine. (niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 65 ngày 31/01/2018).

Ngoài các lần phạm tội nêu trên, Trần Trung T còn thực hiện các lần phạm tội như sau:

Lần 1: vào buổi trưa cách ngày bị bắt quả tang khoảng 07 ngày (trong tháng 01/2018), Tô Minh Y điện thoại hỏi mua 1.800.000 đồng ma túy đá. T

đồng Y và điện thoại cho Phạm Văn C đến phòng 312 khách sạn M.Y gặp T. Đến nơi, T đưa C 01 phần ma túy để C đem đến tiệm hớt tóc Minh Y giao cho Y và nhận 1.800.000 đồng đem về đưa cho T.

Lần 2: vào buổi trưa, cách lần 1 khoảng 4-5 ngày (trong tháng 01/2018), Y điện thoại cho T hỏi mua 1.800.000 đồng ma túy đá, T đồng ý. T kêu Phạm Văn C gặp Nguyễn Tấn L tại phòng 312, khách sạn M. Y lấy 01 phần ma túy mang đến tiệm hớt tóc Minh Y giao cho Y. C làm theo lời T lấy ma túy giao cho Y. Lúc sau, Y trả cho T 1.800.000 đồng tại tiệm hớt tóc Minh Y.

Lần 3: buổi trưa cách lần 2 khoảng 03 ngày (trong tháng 01/2018), Tô Minh Y điện thoại cho T hỏi mua 1.800.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn giao dịch tại khách sạn M. Y. T nói C lên phòng 312 gặp Nguyễn Tấn L lấy ma túy giao cho Y. Sau đó, C giao phần ma túy cho Y tại căn tin khách sạn M. Y và nhận 1.800.000 đồng đưa lại cho T.

Lần 4: vào buổi tối cách ngày bị bắt quả tang khoảng 04 ngày, M (không rõ nhân thân) điện thoại cho T hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực căn tin khách sạn M. Y. Lúc này, T cùng C đang ở khách sạn M. Y nên T đưa phần ma túy để trong vỏ gói thuốc lá rồi cùng xuống căn tin gặp M. C để gói thuốc lá để dưới bàn và chỉ cho M. Sau khi lấy gói thuốc xong, M trả cho T 500.000 đồng, nợ lại 100.000 đồng và mang phần ma túy đá về nhà sử dụng hết. Số tiền 100.000 đồng M sau đó cũng đã trả cho T.

Lần 5: Buổi tối, cách lần 1 khoảng 03 ngày, M (không rõ nhân thân) điện thoại hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn đến khách sạn M. Y để giao dịch. T điện thoại kêu C đến phòng 312, khách sạn M. Y gặp T lấy 01 phần ma túy đá. C lấy phần ma túy đá từ T xuống đưa cho M nhận lại 500.000 đồng, M nợ lại 100.000 đồng và mang phần ma túy đá về nhà sử dụng hết. Số tiền 100.000 đồng M sau đó cũng đã trả cho T.

Lần 6: vào khoảng tháng 11/2017 (không rõ ngày cụ thể), T cùng Nguyễn Tấn L lên quận Bình Tân, TP. Hồ C Minh gặp B (không rõ nhân thân). Lúc này, T kêu L đi lên lầu 6 chung cư (không xác định rõ) gặp B lấy ma túy tương đương 2.000.000 đồng, tiền sẽ do T thanh toán. Sau khi lấy xong, cả 02 đi xe khách về phòng 312, khách sạn M. Y, T đưa phần ma túy cho L cất giữ. Sau đó, T kêu L chia ra 01 phần ma túy bán cho Y với số tiền 1.600.000 đồng, L làm theo lời T giao ma túy cho Y. Số tiền này sau đó Y đã trả cho T.

Lần 7: cùng ngày lần 6, T kêu L chiết 01 phần ma túy đá tương đương 600.000 đồng bán cho Trần Vĩnh N, sinh năm 1995, ngụ Tổ C, ấp B, xã A, thành phố Cao Lãnh là bạn của N. Sau đó, N đến phòng 312, khách sạn M.Y gặp L nhận phần ma túy đá mang về sử dụng. Số tiền 600.000 đồng sau đó N đã trả cho T.

Lần 8: khoảng tháng 12/2017 (không xác định ngày cụ thể), T nói L lên TP. Hồ C Minh gặp B lấy 4.900.000 đồng như lần trước để lấy ma túy đá, tiền sẽ do T thanh toán. Sau khi lấy xong, L mang về phòng 312 khách sạn M. Y chia làm 03 phần, đưa T 02 phần, L giữ 01 phần để bán. Sau đó, L bán cho N 01 phần ma túy đá 600.000 đồng tại khách sạn M. Y, số tiền này L đã đưa lại cho T.

Lần 9: vào khoảng cuối tháng 12/2017 (không xác định ngày cụ thể) T nói L lên TP. Hồ C Minh gặp B lấy 2.800.000 đồng như lần trước để lấy ma túy đá,

tiền sẽ do T thanh toán như lần trước để lấy ma túy đá. Sau khi lấy xong, L mang về phòng 312 khách sạn M. Y cất giấu. T kêu L chia ra 01 phần ma túy bán cho Y với số tiền 1.600.000 đồng, L làm theo lời T giao ma túy cho Y. Số tiền này sau đó Y đã trả cho T.

Lần 10: khoảng 15 giờ ngày 29/01/2018, Nguyễn Văn K, sinh năm 1992, ngụ ấp C, xã B, huyện A đến tiệm hớt tóc Minh Y gặp Y hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá. Lúc này, T cũng có mặt tại tiệm hớt tóc nên Y hỏi T còn ma túy không bán K 01 bịch ma túy đá giá 600.000 đồng, T đồng ý và đưa phần ma túy cho Y giao K. Do không có tiền nên K thế chấp lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng- trắng, màn hình bị vỡ cho Y. Sau đó, Y nói lại cho T và giao điện thoại này cho T giữ đến khi bị bắt quả tang.

Tô Minh Y mua ma túy từ T và bán lại cho các đối tượng nên các lần phạm tội như sau:

Lần 1: khoảng 13 giờ trong tháng 01/2018 (không rõ ngày cụ thể), Nguyễn Văn K đến tiệm hớt tóc Minh Y gặp Y hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Y đồng ý. K đưa 1.000.000 đồng và nhận lại phần ma túy từ Y mang về nhà sử dụng hết.

Lần 2: ngày 26/01/2018, Trần Hoàng T đến tiệm hớt tóc Minh Y gặp Y hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Y đồng ý. T đưa Y 200.000 đồng và nhận lại phần ma túy đá từ Y mang về nhà sử dụng hết.

Lần 3: ngày 28/01/2018, Trần Hoàng T đến tiệm hớt tóc Minh Y gặp Y hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, Y đồng ý. T đưa Y 500.000 đồng và nhận lại phần ma túy đá từ Y mang về nhà sử dụng hết.

Nguyễn Thanh H mua ma túy từ Trần Trung T sau đó bán cho các con Nện như sau:

Lần 1: buổi trưa trong tháng 11/2017 (không nhớ ngày), Nguyễn Văn H, sinh năm 2002, ngụ Tổ C, khóm B, phường A, thành phố Cao Lãnh điện thoại hỏi mua 01 phần ma túy đá giá 200.000 đồng, H đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cầu C, phường A, thành phố Cao Lãnh. Sau đó, H đem phần ma túy đá đến địa điểm giao dịch đưa H và nhận lại 200.000 đồng từ H.

Lần 2: khoảng 01 giờ trong tháng 11/2017 (không nhớ ngày), H thỏa thuận bán cho H 01 điện thoại Iphone 5 với giá 1.000.000 đồng, H đồng ý và đưa phần ma túy đá trị giá 500.000 đồng cho Hào trước. Đến hôm sau, N ngờ điện thoại do H trộm nên H đã trả lại điện thoại cho H.

Lần 3: khoảng 14 giờ 40 phút trong tháng 12/2017 (không rõ ngày) Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1993, ngụ Tổ C, Khóm B, Phường A, thành phố Cao Lãnh điện thoại cho H hỏi mua 150.000 đồng, H đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại nhà N. Khoảng 20 phút sau, H mang phần ma túy đến nhà N giao cho N, H lấy phần ma túy đá bỏ vào nỏ cùng N sử dụng hết. Sau đó, N đưa H 100.000 đồng, nợ lại 50.000 đồng.

Lần 4: khoảng 18 giờ cùng ngày lần 3 trong tháng 12/2017 (không rõ ngày), Nguyễn Hoàng N tiếp tục điện thoại cho H hỏi mua 150.000 đồng, H đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại nhà N. Khoảng 40 phút sau, H mang phần ma túy đến nhà N giao cho N, H lấy phần ma túy đá bỏ vào nỏ cùng N sử dụng hết. Sau đó, N đưa H 150.000 đồng.

Ngày 02/10/2018, vợ bị can Tô Minh Y tự nguyện giao nộp tiền bán trái phép chất ma túy của Y là 1.100.000 đồng, gia đình bị can Trần Trung T giao nộp 750.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận như nội dung đã nêu trên. Nguồn gốc chất ma túy do Trần Trung T mua tại TP. Hồ Chí Minh về bán lại cho Tô Minh Y, Nguyễn Thanh H và các đối tượng Nện khác để thu lợi. Tô Minh Y giúp sức cho T và trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Thanh H mua chất ma túy từ T về bán lại cho các người nghiện. Phạm Văn C, Nguyễn Tấn L, Trần Trọng N giúp sức T trong việc mua bán trái phép chất ma túy, đổi lại N, C và L được T cho ăn ở và chất ma túy sử dụng.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKSND-TPCL ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo: Trần Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tô Minh Y, Nguyễn Tấn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Trần Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung T, Tô Minh Y, Trần Trọng N, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Tấn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, c và q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T với mức án từ 11 năm đến 12 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Minh Y với mức án từ 8 năm đến 9 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L với mức án từ 6 năm đến 7 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N với mức án từ 3 năm đến 4 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H với mức án từ 7 năm đến 8 năm tù.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do Trần Trung T, Tô Minh Y, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Tấn L, Phạm Văn C, Trần Trọng N thực hiện.

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến ngày 29/01/2018, Trần Trung T đã 04 lần mua trái phép chất ma túy từ đối tượng tên B (không rõ nhân thân) tại TP. Hồ Chí Minh với số tiền là 9.700.000 đồng, không xác định khối lượng về bán lại cho Tô Minh Y 05 lần với 05 phần ma túy đá thu số tiền 8.600.000 đồng; bán cho M (không rõ nhân thân) 02 lần với 02 phần ma túy đá thu số tiền 1.200.000 đồng, bán cho Trần Vĩnh N 02 lần với 02 phần ma túy đá thu số tiền 1.200.000 đồng; bán cho Nguyễn Thanh H 01 lần với 01 phần ma túy đá thu số tiền 1.800.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn K 01 lần với 01 phần ma túy đá K 01 điện thoại di động Iphone, bị vỡ màn hình (tương đương 600.000 đồng); bán cho Dương Văn Quốc B và Trần Hoàng T 01 lần với 02 phần ma túy đá thu số tiền 300.000 đồng. Tổng cộng T đã bán 12 lần trái phép chất ma túy tất cả các lần đều không xác định khối lượng, thu số tiền 13.100.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone, bị vỡ màn hình (trị giá 600.000 đồng). Trọng lượng chất ma túy khi bị bắt quả tang là còn lại chưa bán là 1,92 gam Methamphetamine.

Tô Minh Y mua ma túy từ T 05 lần không xác định khối lượng với số tiền là 8.600.000 đồng. Số ma túy có được Y sử dụng và bán cho Nguyễn Văn K 01 lần với 01 phần chất ma túy thu số tiền 1.000.000 đồng; Trần Hoàng T 02 lần với 02 phần chất ma túy thu số tiền 700.000 đồng, tổng cộng số tiền thu được 1.700.000 đồng. Ngoài ra, Tô Minh Y còn giúp sức cho T bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Văn K và Trần Hoàng T, Dương Văn Quốc B được 300.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone trị giá 600.000 đồng, khi bị bắt quả tang Y còn khối lượng 0,7746 gam Methamphetamine chưa bán được.

Nguyễn Tấn L giúp Trần Trung T đi Thành phố Hồ Chí Minh lấy ma túy 03 lần và giao chất ma túy cho Tô Minh Y 02 lần, Trần Vĩnh N 02 lần, Phạm Văn C 02 lần.

Trần Trọng N giúp sức cho Trần Trung T bán ma túy cho H 01 lần với 01 phần chất ma túy, thu được 1.800.000 đồng. Ngoài ra còn cất giữ 0,1412 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác.

Nguyễn Thanh H mua 1.800.000 đồng chất ma túy sử dụng và bán cho

Nguyễn Văn H 02 lần, Nguyễn Hoàng N 02 lần, thu số tiền 450.000 đồng.

Đây làm vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, T giữ vai trò chủ mưu, thực hiện; Y giữ vai trò giúp sức, thực hiện; L, C, N giữ vai trò giúp sức. H thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

Lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận. Các bị cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo gây ra.

Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội: Trần Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; Tô Minh Y, Nguyễn Tấn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; Trần Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo Nguyễn Thanh H thực hiện hành vi mua bán ma túy vào năm 2017 nên Nguyễn Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần;”

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt Nêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Trần Trung T đã thật thà khai báo tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông cố là liệt sĩ), bị cáo cũng đã nộp tiền thu lợi bất chính xong.

- Bị cáo Tô Minh Y đã thật thà khai báo tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội và ông ngoại là liệt sĩ, bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng), bị cáo cũng đã nộp tiền thu lợi bất chính xong.

- Bị cáo Nguyễn Tấn L đã thật thà khai báo tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến). Bị cáo phạm tội khi ở tuổi trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng các qui định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để xem xét mức án đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi.

- Bị cáo Trần Trọng N đã thật thà khai báo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H đã thật thà khai báo tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với cách mạng (bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến), bị cáo cũng đã nộp tiền thu lợi bất chính xong.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Trung T có tình tiết tăng nặng là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Các vấn đề khác:

- Đối với Phạm Văn C hiện đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, khi nào bắt được sẽ tiếp tục xử lý.

- Đối với đối tượng tên B (không rõ nhân thân), Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Đối với Trần Vĩnh N, Nguyễn Hoàng N, Trần Hoàng T, Dương Văn Quốc B, Nguyễn Văn K có hành vi mua ma túy sử dụng, cơ quan điều tra có công văn chuyển đến địa phương nơi cư trú xử lý hành Cnh.

- Đối với Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy sử dụng hiện nay đã bị áp dụng biện pháp hành Cnh đưa vào trường giáo dưỡng.

- Đối với Phạm Quốc T không biết việc H nhờ chở đi mua bán trái phép chất ma túy, không đồng phạm với H, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng liên quan đến việc mua bán ma túy không có giá trị sử dụng và ma túy còn lại thì tịch thu tiêu hủy: 05 bao thư chất ma túy còn lại sau giám định kY hiệu 66/A1; 66/A2; 66/A3; 66/A4; 66/A5 cùng ngày 31/01/2018. 01 bao thư chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 65 ngày 31/01/2018; 01 cân điện tử mini màu trắng, mất bộ phận lắp pin; 09 bịch nylon màu trắng hàn kín 03 mặt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình bằng kim loại màu vàng và nhựa màu trắng trên nắp có khoét 01 lỗ tròn gắn 01 nõ thủy tinh, trên bình gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hộp quẹt gas màu xanh có gắn ống kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo màu đen; 01 bình gas mini hiệu Peace; 01 cuộn băng keo màu đen.

Đối với tài liệu đồ vật thu giữ của T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng- trắng, màn hình bị vỡ, tiền Việt N 12.350.000 đồng; 01 điện thoại Nokia màu đen- xám. Trong đó điện thoại Nokia màu đen- xám là của T sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, trong 12.350.000 đồng thì có 6.650.000 đồng là tiền bán ma túy có được nên cần tịch thu ngân sách Nhà nước, còn lại 5.700.000 đồng là tiền cá nhân của T cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án, điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng- trắng, màn hình bị vỡ là của K thế chấp mua ma túy của T nên cần tịch thu ngân sách Nhà nước.

Đối với tài liệu đồ vật thu giữ của Y gồm: tiền Việt N 600.000 đồng là tiền do Y mua bán trái phép chất ma túy mà có; 01 điện thoại di động hiệu Obi màu đen, imei 9114705514228405 là phương tiện Y liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động Philips, imei 864359026767991 là tài sản cá nhân của Y không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với tiền Việt N 150.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Speed, biển số 66P1-729.23 màu xanh, số khung G043TT002380, số máy 00A100002380 kèm giấy đăng kY; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, imei 353382070007781 là tài sản cá nhân của N, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo N.

Đối với 01 bóp da màu đen hiệu BMW bên trong có 8.200.000 đồng là tài sản cá nhân của H, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh- đen, imei: 355351042667970, sim số 0939063694 là phương tiện H liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 66M3-7132, số khung VTHPCH0022A002299, số máy VTT1P52FMH*014705* là do Phạm Quốc T mua của một người không rõ lai lịch với số tiền 1.500.000 đồng (không giấy đăng kY), qua tra cứu của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp không xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm.

Đối với tiền Việt N 400.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng, imei 352700075292747/01 là tài sản cá nhân của B, Cơ quan điều tra đã trả lại cho B.

Đối với số tiền mua bán trái phép chất ma túy cần buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào Quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Trung T, Tô Minh Y, Nguyễn Tấn L, Trần Trọng N và Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung T, Tô Minh Y, Trần Trọng N, Nguyễn Thanh H và Nguyễn Tấn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, c và q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 29-01-2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Minh Y 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 29-01-2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 03-04-2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 29-01-2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 29-01-2018.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 bao thư chất ma túy còn lại sau giám định KÝ hiệu 66/A1; 66/A2; 66/A3; 66/A4; 66/A5 cùng ngày 31/01/2018. 01 bao thư chất ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 65 ngày 31/01/2018; 01 cân điện tử mini màu trắng, mất bộ phận lắp pin; 09 bịch nylon màu trắng hàn kín 03 mặt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình bằng kim loại màu vàng và nhựa màu trắng trên nắp có khoét 01 lỗ tròn gắn 01 nõ thủy tinh, trên bình gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hộp quẹt gas màu xanh có gắn ống kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo màu đen; 01 bình gas mini hiệu Peace; 01 cuộn băng keo màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước như sau:

+ Trần Trung T: 13.100.000 đồng, đã thu giữ của bị cáo 12.350.000 đồng, bị cáo đã nộp thêm 750.000 đồng theo biên lai số 05860 ngày 02-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh; 01 điện thoại Nokia màu đen-xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng- trắng, màn hình bị vỡ.

+ Tô Minh Y nộp 1.700.000 đồng, thu giữ của bị cáo 600.000 đồng, bị cáo đã nộp thêm 1.100.000 đồng theo biên lai số 05859 ngày 02-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh và 01 điện thoại di động hiệu Obi màu đen, imei 9114705514228405.

+ Nguyễn Thanh H nộp 450.000 đồng. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền thu giữ của các bị cáo Hiếu, số còn trả lại cho bị cáo 7.750.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh- đen, imei: 355351042667970, sim số 0939063694.

(Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Cao Lãnh đang tạm giữ).

- Trả lại tài sản do không liên quan đến việc phạm tội:

Trần Trọng N: tiền Việt N 150.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Speed, biển số 66P1-729.23 màu xanh, số khung G043TT002380, số máy 00A100002380 kèm giấy đăng ký; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen, imei 353382070007781.

Tô Minh Y: 01 điện thoại di động Philips, imei 864359026767991.

Nguyễn Thanh H: 01 bóp da màu đen hiệu BMW bên trong có 7.750.000 đồng.

- Áp dụng Điều 228 Bộ luật Dân sự, giao xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 66M3-7132, số khung VTHPCH0022A002299, số máy VTT1P52FMH*014705* cho Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo (14/9/2018) sẽ giải quyết theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Trung T, Tô Minh Y, Nguyễn Tấn L, Trần Trọng N và Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ Nộp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Minh Tùng